TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 562/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 516/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 41 kiệt 48 NB, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Lê Ngọc Nh, sinh năm 1987.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 41 kiệt 48 NB, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Kiệt 124 HT, phường AD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Minh H và chị Lê Ngọc Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hoàng Minh H và chị Lê Ngọc Nh xác nhận có 01 con chung là: Hoàng Lê Minh Th, sinh ngày 09/02/2011.

Anh Hoà và chị Nh thống nhất: Giao cháu Hoàng Lê Minh Th cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoà cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh H và chị Lê Ngọc Nh xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Hoàng Minh H và chị Lê Ngọc Nh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Minh H và chị Lê Ngọc Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng, anh Hòa và chị Nh đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại biên lai thu số 005989 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Nay không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường AC, TP H (ĐKKH số 34, quyển số 01/2010 ngày 26/3/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng